

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 5 : NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU (4 TUẦN)

Từ ngày 23/12/2024 – 17/01/2025

Tên nhóm lớp: Lớp 13 -24 tháng tuổi 2A1

Số lượng trẻ: 17

Giáo viên: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

I, Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng.

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe
Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		
MT1: - Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ. đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	Chế độ ăn: Cháo, cơm nát, cơm thường, + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp	* Hoạt động ăn: - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ. - Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Giáo viên đút cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho

	khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.	trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kỹ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
MT2 Trẻ được ngủ 2 giấc (trẻ 12 – 24 tháng); 1 giấc trưa (trẻ 18 – 24 tháng) ngủ đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Trẻ 12 – 24 tháng: Trẻ ngủ đủ giấc từ 90 – 120 phút/ 1 giấc - Trẻ 18 – 24 tháng: Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút	* Hoạt động ngủ - Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gối, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lý tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự

		dậy. Tập một số động tác vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.
MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ + Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ + Cô cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định
MT4: Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo : Phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. - <i>Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.</i> - <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>	* Hoạt động vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng + Vệ sinh phòng /nhóm: Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Đồ chơi định kì hàng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô . Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng

		tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiệt trùng, phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối) + Vệ sinh phòng vệ sinh: Cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. <i>- Có phương án để chăm sóc sức khỏe khi có dịch bệnh xảy ra</i>
MT5: - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt,	* Hoạt động hàng ngày - Lớp thực hiện cân đo đúng lịch. - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bàn ghế quá nhiều, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp:

	chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i>	+ Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. + Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. + Khi trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải để trẻ ở nhà trong thời kỳ lây bệnh và theo dõi những trẻ khoẻ để đề phòng dịch bệnh xảy ra. - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: + Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. + Phát hiện sớm một số bệnh thường gặp ở trẻ: Nhiễm khuẩn đường hô hấp, ỉa chảy, phát ban, dị ứng... - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã.
--	--	---

		- Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động.
MT6 - Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 10,9kg Chiều cao: 82,3 cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,2 kg Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ - Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có). * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 13,5 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 13,2 kg	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Cân trẻ 1 tháng 1 lần.đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ .Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ. - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ vào ngày 15-20 tháng 9 - Vào biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sức khỏe của trẻ; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Tham gia xây dựng thực đơn đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lí đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi. - Thực nghiêm túc thực hiện thời gian biểu hàng ngày, động viên khuyến khích trẻ ăn, ngủ, vận động. - Tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học Niêm yết công khai thực đơn ở cửa lớp để cha mẹ trẻ cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà

*** Trẻ suy dinh dưỡng:**

+ **Trẻ trai:** Cân nặng tăng lên 8,8 kg trở lên

Chiều cao tăng lên 77,1 cm trở lên

+ **Trẻ gái:** Cân nặng tăng lên 8,2 kg trở lên

Chiều cao tăng lên 75,1 cm trở lên

Trẻ 24 tháng:

+ Trẻ trai:

Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg)

Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm

+ Trẻ gái:

Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg)

Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm

*** Trẻ béo phì:**

+ **Trẻ trai:** Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg

+ **Trẻ gái:** Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg

*** Trẻ suy dinh dưỡng:**

+ **Trẻ trai:** Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên

Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo đủ bữa ăn, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp:

- Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm:

- Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ

- Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh.

- Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook...

*** Trẻ béo phì:**

- Tăng cường luyện tập thể dục hàng ngày

- Tham gia xây dựng thực đơn phù hợp

- Kết hợp gia đình trong thực hiện chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Ăn nhiều rau xanh, hạn chế thức ăn có chất béo, chất đường...; tích cực tập luyện thể dục

*** Trẻ suy dinh dưỡng:**

- Tham gia xây dựng thực đơn cho trẻ.

- Kết hợp với gia đình có chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Thức ăn có nhiều chất đạm, chất béo, can

+ <i>Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên</i>	<i>xi, vitamin, khoáng, bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa...vào khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ, tăng cường cho trẻ vận động, tắm nắng vào buổi sáng sớm...</i>
---	---

II. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Phát triển vận động		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT7; Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước – đưa sang ngang. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN) - Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên - Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. - Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: erobic, dân vũ - Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN)	- HĐ Thể dục buổi sáng: - Tập kết hợp với bài: Gà trống mèo con và cún con - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống tay chạm mũi bàn chân - Chân: 2 chân khuyu, 2 tay giơ ra phải trước * Trò chơi: Bắt trước tiếng kêu của con vật * Tập kết hợp với bài: Chú voi con - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: 2 tay giơ lên cao, quay người sang 2 bên - Chân: 2 chân khuyu xuống 2 tay giơ ra đằng trước * Tập kết hợp với bài: Cá vàng bơi - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống - Chân: 2 chân khuyu, 2 tay giơ ra phải trước
MT9: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò chui qua cổng - Bò qua vật cản - Bò lên xuống dốc	- HĐ chơi - tập có chủ đích: Bò chui qua cổng (Tuần 16) + TCVD: Lộn cầu vòng - HĐ chơi - tập có chủ đích: - Bò qua vật cản (Tuần 17)

	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc	
MT 41: Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Quan tâm đến các con vật nuôi	Hđ chơi - tập có chủ đích: Nhận biết Con voi con gấu (Tuần 18) -Hđ chơi - tập có chủ đích: Nhận biết Con cá, con cua (Tuần 19)
Phát triển ngôn ngữ		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT 30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi đến chỗ con gấu;...	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	Hđ chơi - tập có chủ đích: Kể chuyện Quả trứng (Tuần 16) Hđ chơi - tập có chủ đích: Kể chuyện Đôi bạn tốt (Tuần 18)
MT 35: Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo cô tiếng cuối của câu thơ - Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ	Hđ chơi - tập có chủ đích: Bài thơ: Con trâu (Tuần 17) Hđ chơi - tập có chủ đích: Rong và cá” (Tuần 19)
Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
MT41b : Trẻ thích quan sát một số con vật	-Quan tâm đến các con vật nuôi	- Trẻ biết yêu quý và chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình
MT44: Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn -Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình,	- Thực hiện một số yêu cầu của người lớn -Phát triển cảm xúc t hẩm mỹ	Trong các hoạt động trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận của cô như HĐ Chơi, HĐ góc, HĐ nêu gương. Hđ chơi- tập có chủ đích: Nặn hạt thóc (Tuần 17) Hđ chơi - tập có chủ đích:Tô màu con cá (Tuần 19)

	- Bò mang vật trên lưng	+ TCVD: Con rùa - Hđ chơi - tập cú chủ đích: Bò lên xuống dốc (Tuần 18) + TCVD: Nu na nu nống - Hđ chơi - tập cú chủ đích: - Bò mang vật trên lưng (Tuần 19) + TCVD Kéo cưa lừa xẻ
MT 14: Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.	- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	- Hđ chơi - tập có chủ đích: HĐVDV Xếp chuồng gà. (Tuần 16) - Hđ chơi - tập có chủ đích: HĐVDV Xếp hình con mèo. (Tuần 17) - Hđ chơi - tập có chủ đích: HĐVDV Xếp vườn thú (Tuần 18) - Hđ chơi - tập có chủ đích: HĐVDV. Xếp ao cá (Tuần 19)
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 16: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Trẻ biết ăn hết xuất ăn của mình
MT 18 : Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt:	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh	- Hoạt động: Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. ngủ - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Cho trẻ tập thể dục theo cô
Phát triển nhận thức		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT 27: Trẻ dùng điệu bộ/chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật , phương tiện giao thông quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên của phương tiện giao thông gần gũi.	-Hđ chơi - tập có chủ đích: Nhận biết con gà trống, con vịt (Tuần 16) -Hđ chơi - tập có chủ đích: Nhận biết: Con mèo Tuần 17)

xem tranh		
MT45; Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). <i>Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i>	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. - <i>Nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i>	Hỗ chơi - tập có chủ đích: Dạy hát Con gà trống (Tuần 16) Hỗ chơi - tập có chủ đích: Dạy hát Chú voi con (Tuần 18)

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (có phiếu đánh giá kèm theo)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16
Chủ đề nhánh 1: Những con vật thân quen trong nhà
Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ 23/12 - 27/12/2024

Nhóm lớp: 2A1
Số lượng trẻ: 17 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương- Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và một số vấn đề cá nhân của trẻ - Trò chuyện với trẻ về chủ đề những con vật thân quen trong nhà 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Trò chuyện cùng với trẻ về chủ đề - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Tập kết hợp với bài: Gà trống mèo con và cún con - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống tay chạm mũi bàn chân - Chân: 2 chân khuyu, 2 tay đưa ra đằng trước * Trò chơi: con muỗi	
Học/ Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	Vận động Bò chui qua cổng
	Thứ 3	Nhận biết: Con gà con vịt
	Thứ 4	Văn học: Kể truyện Quả trứng
	Thứ 5	HĐĐV: Xếp chuồng gà
	Thứ 6	Âm nhạc : Dạy hát Con gà trống
Chơi/ Hoạt động với đồ vật	* Góc thao tác vai: Bác sĩ thú y, cửa hàng bán các con vật nuôi trong gia đình * Góc HĐĐVĐV: Xếp chuồng cho các con vật * Góc nghệ thuật: Chọn lô tô về các con vật theo màu sắc * Góc sách tranh: Trẻ xem tranh, tập mở sách, lật từng tranh sách xem các con vật	
	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác	

Ăn, ngủ - Vệ sinh	- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ - Vận động chiều, ăn quà chiều
Ăn phụ	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Động viên trẻ ăn hết xuất
Chơi/ Chơi – tập buổi chiều	- Thực hiện cuốn “bé làm quen với màu”. - Cho trẻ tập kể lại chuyện, đọc thơ, đồng dao. - Hoạt động góc theo ý thích. - Dạy trẻ cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định
Trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày - Vệ sinh lớp học

***Đánh giá :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17

Chủ đề nhánh 2: Những con vật thân quen trong nhà (nhóm thú nuôi trong gia đình)

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ 30/12 - 03/01/2025

Nhóm lớp: 2A1

Số lượng trẻ: 17 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ vào lớp - Đón trẻ , trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ sức khỏe của trẻ - Trò chuyện với trẻ về chủ đề những đồ chơi gần gũi quen thuộc - Hướng trẻ vào góc chơi theo ý thích của trẻ 2. Điểm danh trẻ tới lớp - Trò chuyện cùng với trẻ về chủ đề các bác cấp dưỡng của bé - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Tập kết hợp với bài: Gà trống mèo con và cún con - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống tay chạm mũi bàn chân - Chân: 2 chân khụy, 2 tay đưa ra đằng trước
Học/ Chơi tập có chủ đích	Thứ 2 Vận động Bò qua vật cản
	Thứ 3 Nhận biết: Con mèo
	Thứ 4 Văn học: Thơ Con trâu
	Thứ 5 HĐĐV: Bé xếp hình con mèo
	Thứ 6 Tạo hình: Nặn hạt thóc
Chơi/ Hoạt động với đồ vật	* Góc thao tác vai : Bác sĩ thú y. Cửa hàng bán các con vật nuôi trong gia đình. * Góc sách tranh: Trẻ tập mở sách, xem tranh về các con vật nuôi trong gia đình. * Góc HĐVĐV: Xếp chuồng cho các con vật nuôi. * Góc nghệ thuật: Chon lô tô về các con vật theo màu sắc.

Ăn ngủ - Vệ sinh	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ - Vận động chiều, ăn quả chiều
Ăn phụ	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Động viên trẻ ăn hết xuất
Chơi/ Chơi – tập buổi chiều	- Thực hiện cuốn “Giao thông”. - Cho trẻ tập kể lại chuyện, đọc thơ, đồng dao.. - Dạy trẻ tập chải đầu- cắt móng tay cho trẻ - Hoạt động góc theo ý thích.
Trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày

***Đánh giá :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18
Chủ đề nhánh 3: Vườn thú (nhóm thú sống trong rừng)
Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ 06/01 - 10/01/2025
Nhóm lớp: 2 Tuổi A
Số lượng trẻ: 20 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe và một số vấn đề sức khỏe của trẻ - Hướng dẫn và nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện về ngày đồ chơi lắp ghép xây dựng - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích 2. Trò chuyện - Trò chuyện, cho trẻ kể về các loại đồ chơi xây dựng ” - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Bài tập phát triển chung: “Chú gà trống” + ĐT 1: Hô hấp: “Gà gáy buổi sáng”: Ò...ó...o...o... - ĐT 2: “Gà vỗ cánh”: (3-4 lần - ĐT 3: “Gà mổ thóc”: (3-4 lần): - ĐT 4: “Gà bới đất”(3-4 lần):	
Học/ Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	Vận động : Bò lên xuống róc
	Thứ 3	Nhận biết: Con voi, con gấu
	Thứ 4	Văn học: Kể chuyện Đôi bạn tốt
	Thứ 5	HĐĐV: Xếp vườn thú
	Thứ 6	Âm nhạc: Dạy hát Chú voi con .
Chơi/ Hoạt động với đồ vật	* Góc thao tác vai: Bác sĩ thú y, cửa hàng bán các con vật sống trong rừng * Góc HĐĐVĐV: Xếp chuồng cho các con vật * Góc nghệ thuật: Trẻ xem tranh, tập mở sách, lật từng tranh sách xem các con vật * Góc sách tranh: Chọn lô tô về các con vật theo màu sắc	

Ăn ngủ - Vệ sinh	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ, cho trẻ ngủ trưa, bao quát trẻ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ - Vận động chiều, ăn quà chiều
Ăn phụ	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Động viên trẻ ăn hết xuất
Chơi/ Chơi – tập buổi chiều	- Ôn bài thơ:” Cô giáo của con", Xem tranh về các cô các bác trong nhà trẻ - Chơi và hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Xếp dọn đồ chơi (rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biểu diễn văn nghệ. Nhận xét nêu gương cuối ngày
Trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày

***Đánh giá :**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 19
Chủ đề nhánh 4: Những con vật bé thích (nhóm cá)
Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ 13/01 - 17/01/2025
Nhóm lớp: 2 Tuổi A
Số lượng trẻ: 20 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe và một số vấn đề sức khỏe của trẻ - Hướng dẫn và nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện về chủ đề . - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích 2. Trò chuyện - Trò chuyện, cho trẻ kể về một số đồ chơi trẻ thích - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Tập kết hợp với bài: Cá vàng bơi - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống - Chân: 2 chân khuyu, 2 tay giơ ra phải trước										
Học/ Chơi tập có chủ đích	<table border="1"> <tr> <td>Thứ 2</td><td>Vận động : Bò mang vật trên lưng</td></tr> <tr> <td>Thứ 3</td><td>Nhận biết: Con cá, con cua</td></tr> <tr> <td>Thứ 4</td><td>Văn học: Thơ Rong và cá</td></tr> <tr> <td>Thứ 5</td><td>HĐĐV: Xếp ao cá</td></tr> <tr> <td>Thứ 6</td><td>Tạo hình : Tô màu con cá .</td></tr> </table>	Thứ 2	Vận động : Bò mang vật trên lưng	Thứ 3	Nhận biết: Con cá, con cua	Thứ 4	Văn học: Thơ Rong và cá	Thứ 5	HĐĐV: Xếp ao cá	Thứ 6	Tạo hình : Tô màu con cá .
Thứ 2	Vận động : Bò mang vật trên lưng										
Thứ 3	Nhận biết: Con cá, con cua										
Thứ 4	Văn học: Thơ Rong và cá										
Thứ 5	HĐĐV: Xếp ao cá										
Thứ 6	Tạo hình : Tô màu con cá .										
Chơi/ Hoạt động với đồ vật	- Thao tác vai: Cửa hàng bán những con vật sống dưới nước, nấu các món ăn từ cá - Góc sách tranh: Xem tranh ảnh về các con vật sống dưới nước - Góc nghệ thuật: Hát múa, đọc thơ, ca dao, đồng dao về các con vật sống dưới nước - Góc HĐĐV: Xếp ao thả các con vật sống dưới nước										

Ăn ngủ - Vệ sinh	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ, cho trẻ ngủ trưa, bao quát trẻ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ - Vận động chiều, ăn quà chiều
Ăn phụ	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Động viên trẻ ăn hết xuất
Chơi/ Chơi – tập buổi chiều	- Ôn bài thơ:” rong và cá”, Xem tranh về các con vật sống dưới nước - Chơi và hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Xếp dọn đồ chơi (rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biểu diễn văn nghệ. Nhận xét nêu gương cuối ngày
Trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày

***Đánh giá :**

.....

.....

.....

.....

Người xây dựng kế hoạch



Dương Thị Thu Hương

Kim Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2024

Người duyệt kế hoạch

P. HT



Hoàng Thị Thanh